

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2022/DS-ST**

Ngày: 26 - 7 -2022

V/v “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lương Khoa

Ông Hồ Phi Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai: Bà Phạm Thị Lý – Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2021/TLST- DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2022/QĐST-DS ngày 28/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV.

Trụ sở chính: 89, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông **Huỳnh Minh Tr** – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: Tầng M, số 96 C, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Văn bản ủy quyền số 6245/2020/UQ-VPB ngày 03/8/2020)

- Bị đơn: Ông Bùi Thế V, sinh năm 1987

ĐKTT: ấp H, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp M, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Huỳnh Minh Tr trình bày:

Ngày 05/5/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV – Chi nhánh Sài Gòn – Phòng Giao dịch Chợ Lớn (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Bùi Thế V ký kết Hợp đồng cho vay số: LN1704210036039/CLN/HĐTD (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng). Theo Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cho ông Bùi Thế V vay số tiền 384.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi bốn triệu đồng); mục đích để mua xe Ô tô CHEVROLET, mới 100%; Thời hạn vay 83 tháng từ ngày 05/5/2017 đến 05/4/2024. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8.3% cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ. Mức lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Phương thức thanh toán: Trả gốc phân kỳ và lãi hàng tháng. Cùng ngày, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ số tiền trên cho ông V theo Khế ước nhận nợ lần 01 số LN1704210036039/CLN/HĐTD ngày 05/5/2017 (gọi tắt là Khế ước nhận nợ). Để đảm bảo khoản vay trên, ông V thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát số 60A-384.40, có số khung: RLLSF69YDHH944654, số máy F14D317020441; giấy chứng nhận đăng ký số 042964 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/5/2017 cho ông Bùi Thế V theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1704210036039/CNL/HĐTCSP ngày 05/5/2017 (gọi tắt là Hợp đồng thế chấp). Chứng nhận giao dịch đảm bảo hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án hiệu lực đăng ký lúc 10 giờ 10 phút, số đăng ký: 1247808335 ký ngày 05/5/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình trả nợ, tính đến hết ngày 12/01/2021 ông V còn nợ số tiền gốc là 277.226.866 đồng, nợ lãi quá hạn là 102.566.736 đồng. Do ông V vi phạm hợp đồng tín dụng nên phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông V trả nợ, tuy nhiên ông V vẫn cố tình dây dưa không chịu trả, do vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc nêu trên sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu ông V trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi theo thỏa thuận đã ký kết vào ngày 05/5/2017.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Bùi Thế V phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV (VPBank) số tiền nợ gốc là 277.226.866 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 12/5/2022 gồm: lãi trong hạn là 110.102.990 đồng, lãi quá hạn là 55.051.495 đồng, tổng cộng là 165.154.485 đồng; tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là **442.381.351 đồng** (*Bốn trăm bốn mươi hai triệu ba trăm tám mươi một ngàn ba trăm năm mươi một đồng*) và tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng phát sinh kể từ ngày 13/5/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên, phát mại tài sản thế chấp là xe Ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát số 60A-384.40, có số khung: RLLSF69YDHH944654, số máy F14D317020441; giấy chứng nhận đăng ký số 042964 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/5/2017 cho ông Bùi Thế V để thu hồi nợ.

- *Tại bản tự khai, Biên bản lấy lời khai ông Bùi Thế V trình bày:* Ông có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng và vay vốn số tiền 384.000.000 đồng và có thế chấp tài sản theo hợp đồng tín dụng như trên. Quá trình trả nợ, trong năm đầu ông V trả vốn và gốc theo định kỳ đầy đủ, tuy nhiên, sau đó, do kinh tế gặp khó khăn nên ông V không có khả năng trả nợ. Nay ông V đồng ý trả số tiền nợ gốc là 277.226.866 đồng theo yêu cầu của Ngân hàng, còn tiền lãi thì xin Ngân hàng miễn hoặc giảm vì điều

kiện kinh tế đang gặp khó khăn, không có khả năng trả lãi.

* Ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng; bị đơn không chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: căn cứ vào Điều 95 BLTTDS, Điều 299, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Bùi Thế V phải trả cho Ngân hàng TMCP VNTV số tiền nợ gốc là nợ gốc là 277.226.866 đồng, nợ lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là ông Bùi Thế V đã được Tòa án triệu tập họp hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật: Ông Bùi Thế V ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP VNTV với mục đích vay tiền là để mua xe ô tô, ông V không có đăng ký kinh doanh, vì vậy, tranh chấp phát sinh giữa ngân hàng và ông V trong hợp đồng tín dụng nêu trên là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Xuân Lộc, các bên tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

[4.1] Căn cứ Hợp đồng cho vay số: LN1704210036039/CLN/HĐTD (gọi tắt là Hợp đồng) thì ông Bùi Thế V vay của Ngân hàng số tiền 384.000.000 đồng (Ba trăm tám mươi bốn triệu đồng); mục đích để mua xe Ô tô CHEVROLET, mới 100%; Thời hạn vay 83 tháng từ ngày 05/5/2017 đến 05/4/2024. Lãi suất tại thời điểm giải ngân 8.3% cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ. Mức lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Phương thức thanh toán: Trả gốc phân kỳ và lãi hàng tháng. Cùng ngày, Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho ông V theo Khế ước nhận nợ lần 01 số LN1704210036039/CLN/HĐTD ngày 05/5/2017. Để đảm bảo khoản vay trên, ông V thế chấp tài sản là 01 xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát số 60A-384.40, có số khung: RLLSF69YDHH944654, số máy F14D317020441; giấy chứng nhận đăng ký số 042964 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/5/2017 cho ông Bùi Thế V theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1704210036039/CNL/HĐTCSP ngày 05/5/2017. Chứng nhận giao dịch đảm bảo hợp đồng, thông báo về việc kê biên tài sản thi hành án hiệu lực đăng ký lúc 10 giờ 10 phút, số đăng ký: 1247808335 ký ngày 05/5/2017 tại Tr tâm đăng ký giao dịch tài sản

Thành phố Hồ Chí Minh. Theo Bảng lịch sử thanh toán và bảng tính lãi ngày 12/5/2022 của khách hàng Bùi Thế V, tính đến ngày 22/7/2019, ông V đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền nợ gốc là 106.773.134 đồng, tiền lãi là 58.332.201 đồng, tổng số tiền đã thanh toán là 165.105.335 đồng; ông V còn nợ số tiền gốc là 277.226.866 đồng; tiền lãi tạm tính đến ngày 12/5/2022 gồm: lãi trong hạn là 110.102.990 đồng, lãi quá hạn là 55.051.495 đồng, tổng cộng là 165.154.485 đồng. Ông V thừa nhận việc ký kết hợp đồng tín dụng như trên và việc vay số tiền 384.000.000 đồng của Ngân hàng; sau khi vay, thời gian đầu ông có trả nợ gốc và lãi theo định kỳ đầy đủ, tuy nhiên, do kinh tế gặp khó khăn nên ông không tiếp tục trả nợ được. Ông V đồng ý trả số tiền nợ gốc theo yêu cầu của Ngân hàng, về tiền lãi xin Ngân hàng miễn cho ông V.

Sau khi xem xét số liệu tại bảng kê, thấy việc tính dư nợ gốc còn lại, việc chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn, việc tính lãi trong hạn và lãi quá hạn chưa thanh toán như trên là phù hợp với những điều khoản thỏa thuận về lãi suất trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ. Do vậy, có đủ căn cứ xác nhận ông V còn nợ ngân hàng tiền gốc là 277.226.866 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 12/5/2022 gồm: lãi trong hạn là 110.102.990 đồng, lãi quá hạn là 55.051.495 đồng, tổng số tiền nợ gốc và lãi là 442.381.351 đồng.

[4.2] Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền đã vay cho ngân hàng, ông V đã không thực hiện trả gốc và lãi đúng theo nội dung các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, nên ông V đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, căn cứ vào Điều 7 Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ngân hàng về việc yêu cầu ông V thanh toán trước hạn toàn bộ số tiền dư nợ gốc và nợ lãi nêu trên, cụ thể buộc ông V phải trả cho ngân hàng nợ gốc là 277.226.866 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 12/5/2022 gồm: lãi trong hạn là 110.102.990 đồng, lãi quá hạn là 55.051.495 đồng, tổng cộng là 165.154.485 đồng; tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là **442.381.351 đồng** (*Bốn trăm bốn mươi hai triệu ba trăm tám mươi một ngàn ba trăm năm mươi một đồng*) và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 13/5/2022 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[4.3] Về tài sản thế chấp là xe ô tô con có biển kiểm soát số 60A-384.40, giấy chứng nhận đăng ký số 042964 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/5/2017 cho ông Bùi Thế V, tại văn bản số 249/PC08-ĐKK ngày 06/7/2022 của Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Đồng Nai xác định xe Ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát số 60A-384.40 chủ xe đứng tên từ khi đăng ký chủ sở hữu ông Bùi Thế V cho đến nay và có thể chấp tại Ngân hàng.

Căn cứ vào Điều 7 Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp xe ô tô được ký kết giữa các bên, do ông V vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên, phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát số 60A-384.40, có số khung: RLLSF69YDHH944654, số máy F14D317020441; giấy chứng nhận đăng ký số 042964 do Phòng cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/5/2017 cho ông Bùi Thế V để thu hồi nợ.

[5] Về chi phí tố tụng: Ngày 27/12/2021, Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (gọi tắt là chi phí tố tụng). Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông Bùi Thế V phải phải chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng, do đó, ông V có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng số tiền là **3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)**.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận, nên ông Bùi Thế V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải thanh toán cho ngân hàng là **21.695.254 đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm năm mươi bốn đồng)** (20.000.000 đồng + 42.381.351 đồng x 4%).

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 299, khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ các Điều 90, 91, 95 và Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV đối với bị đơn là ông Bùi Thế V về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Bùi Thế V phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV số tiền nợ gốc là 277.226.866 đồng, tiền lãi tạm tính đến hết ngày 12/5/2022 gồm: lãi trong hạn là 110.102.990 đồng, lãi quá hạn là 55.051.495 đồng, tổng cộng là **442.381.351 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai triệu, ba trăm tám mươi một ngàn, ba trăm năm mươi một đồng)** và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 13/5/2022 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Trường hợp ông V không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên, phát mại tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát số 60A-384.40, có số khung: RLLSF69YDHH944654, số máy F14D317020441; giấy chứng nhận đăng ký số 042964 do Phòng cảnh sát giao thông-Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 04/5/2017 cho ông Bùi Thế V để thu hồi nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 155, 156; 157; 163; 164; 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Buộc ông Bùi Thế V phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VNTV số tiền là **3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)** chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí: Ông Bùi Thế V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là **21.695.254 đồng** (*Hai mươi một triệu sáu trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm năm mươi bốn đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần VNTV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.495.000 đồng (*Chín triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0004760 ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người **phải thi** hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Sương